

Ngành Ngân Hàng: Cập nhật 9T2025

Ngân hàng lớn dẫn đầu về lợi nhuận và cải thiện chất lượng tài sản trong khi rủi ro thanh khoản vẫn tiếp diễn đối với các ngân hàng nhỏ

Năng lực tín nhiệm ngành ngân hàng Việt Nam đang phục hồi nhẹ hướng đến cuối năm 2025, được hỗ trợ bởi chất lượng tài sản cải thiện, khả năng sinh lời ổn định và các thay đổi về chính sách. Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành dự kiến sẽ giảm từ 10–20 điểm cơ bản trong quý cuối năm, nhờ tăng cường xóa nợ vào cuối năm và triển khai Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh tiến trình thu hồi nợ và nâng cao tính minh bạch.

Các ngân hàng lớn vẫn đang trên đà hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cả năm, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng dài hạn mạnh mẽ hơn và chi phí tín dụng thấp hơn. Việc cải thiện tỷ lệ dự phòng rủi ro cũng cho thấy khả năng hấp thụ rủi ro đang dần được củng cố, mặc dù mức vốn vẫn còn mỏng. Ngược lại, các ngân hàng nhỏ tiếp tục đối mặt với hạn chế về thanh khoản, thể hiện qua tỷ lệ cho vay trên huy động cao và sự phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn. Những áp lực này cho thấy sự cần thiết của các chính sách hỗ trợ để duy trì ổn định và giảm thiểu rủi ro toàn hệ thống.

● Cải thiện
 ● Ổn định
 ● Suy giảm

Yếu tố Xu hướng

Điểm nổi bật

 Chất lượng tài sản	●	Một số ngân hàng lớn đã gia tăng nợ xấu từ các khách hàng doanh nghiệp đang gặp khó khăn - Tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành giữ ổn định ở mức 2.3% trong 9 tháng đầu năm 2025 (9T2025), với tỷ lệ hình thành nợ xấu mới giảm 30 điểm cơ bản theo quý (QoQ). - Các ngân hàng quốc doanh (SOB) và một số ngân hàng lớn có ít dư nợ với các nhà phát triển bất động sản gặp khó khăn ghi nhận tỷ lệ nợ xấu giảm 20 điểm cơ bản QoQ, nhờ vào khả năng trả nợ của doanh nghiệp được cải thiện (ví dụ: BID, CTG), và tỷ lệ nợ quá hạn từ các khoản vay mua nhà cá nhân giảm (ví dụ: ACB, TCB). - Ngược lại, một số ngân hàng quy mô lớn và vừa khác ghi nhận mức tăng nợ quá hạn từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (ví dụ: MBB), các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) liên quan đến xuất nhập khẩu và ngành hàng không (ví dụ: STB), hoặc từ các khoản vay mua nhà cá nhân như TPB (xếp hạng AA-, ổn định) và HDB. - Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành sẽ giảm xuống còn 2.1–2.2% trong quý 4/2025, nhờ vào việc tăng cường xóa nợ vào cuối năm, trong khi Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2025, có hiệu lực từ tháng 10/2025, sẽ giúp các ngân hàng thu hồi nợ nhanh hơn.
 Khả năng sinh lời	●	Mặc dù chi phí vốn tăng cao, khả năng sinh lời của toàn ngành duy trì ổn định, được hỗ trợ bởi tăng trưởng mạnh của thu nhập ngoài lãi - Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản bình quân (ROAA) của toàn ngành giữ ổn định ở mức 1.5% so với cùng kỳ năm trước (YoY) trong 9T2025, nhờ vào thu nhập tăng từ phí dịch vụ, hoạt động đầu tư và thu hồi nợ xấu. - VPB dẫn đầu về cải thiện ROAA trong nhóm ngân hàng lớn, nhờ vào lợi nhuận đóng góp từ công ty con – công ty chứng khoán và chi phí tín dụng thấp hơn, trong khi CTG hưởng lợi từ hoạt động thu hồi nợ xấu mạnh mẽ. - Trong khi đó, một số ngân hàng tư nhân lớn và vừa ghi nhận ROAA giảm 30 điểm cơ bản YoY, do biên lãi ròng (NIM) thu hẹp khi mở rộng sang các khoản vay doanh nghiệp có lợi suất thấp hơn (ví dụ: ACB, VIB), chi phí huy động tăng cao (ví dụ: TPB, EIB), và chi phí tín dụng gia tăng (ví dụ: MBB, VIB). - Trong 9T2025, có 15/27 ngân hàng trong đánh giá của chúng tôi đang trên đà hoàn thành mục tiêu lợi nhuận, chủ yếu là các ngân hàng tư nhân lớn và SOB. - Chúng tôi kỳ vọng khả năng sinh lời toàn ngành sẽ cải thiện nhẹ lên mức 1.6% trong cả năm 2025, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh hơn và chi phí tín dụng giảm dần.
 Vốn	●	Bộ đệm rủi ro vẫn ở mức yếu - Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình trên tổng tài sản hữu hình (TCE/TA) của toàn ngành giữ ổn định theo quý ở mức 8.4% trong 9T2025. Một số ngân hàng lớn và vừa có tốc độ tăng trưởng tài sản cao trong kỳ (ví dụ: NAB, VPB, CTG) ghi nhận mức giảm TCE/TA trung bình khoảng 35 điểm cơ bản QoQ. - Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) của toàn ngành cải thiện 5% QoQ, đạt mức khiêm tốn 84% trong 9T2025, dẫn đầu bởi các ngân hàng lớn (ví dụ: CTG, ACB, TCB và BID) nhờ vào mức nợ xấu giảm. Chúng tôi kỳ vọng các ngân hàng lớn sẽ tiếp tục dẫn dắt xu hướng cải thiện LLCR

LIÊN HỆ

Bạch Hoàng Anh, CPA (Aust)

Chuyên viên phân tích

hoanganh.bach@visrating.com

Phan Thị Vân Anh, MSc

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

vananh.phan@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com



của toàn ngành vào cuối năm.



**Nguồn vốn
và Thanh
khoản**

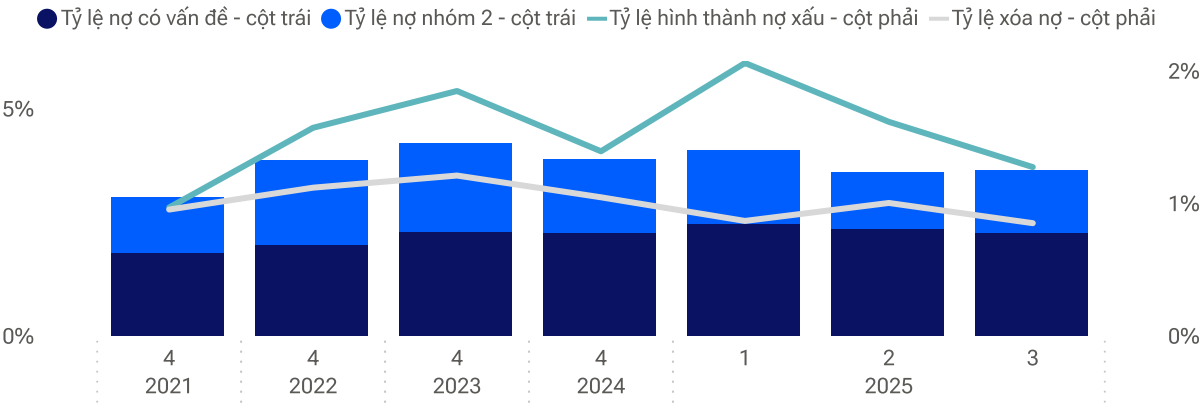


Rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao đối với các ngân hàng nhỏ do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng

- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) trên tổng dư nợ toàn ngành giảm 1% QoQ, xuống còn 19% trong 9T2025, đặc biệt tại các ngân hàng nhỏ như ABB (xếp hạng A-, ổn định), BAB, KLB, VBB.
- Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi khách hàng (LDR) của toàn ngành đạt mức cao nhất trong 5 năm là 111%, do tăng trưởng tín dụng mạnh vượt xa tốc độ tăng trưởng tiền gửi. Áp lực thanh khoản thể hiện rõ nhất ở các ngân hàng nhỏ (ví dụ: ABB, BAB, KLB, VBB) và có khả năng sẽ tiếp tục kéo dài trong bối cảnh các ngân hàng này phụ thuộc ngày càng nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và nhu cầu tín dụng cao. Nguồn tiền gửi từ Kho bạc Nhà nước sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

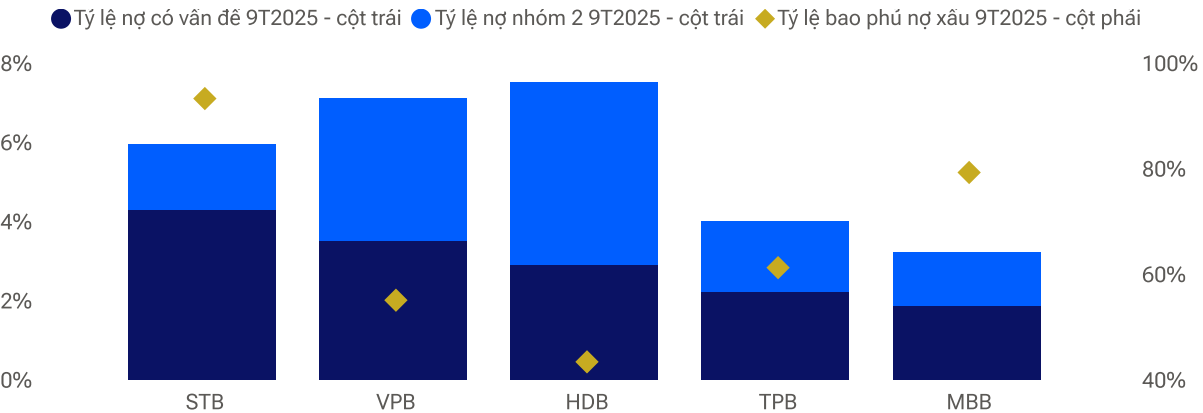
Một số ngân hàng lớn đã gia tăng nợ xấu từ các khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn

Hình 1: Tỷ lệ hình thành nợ xấu của toàn ngành đã chậm lại do khả năng trả nợ của khách hàng vay được cải thiện



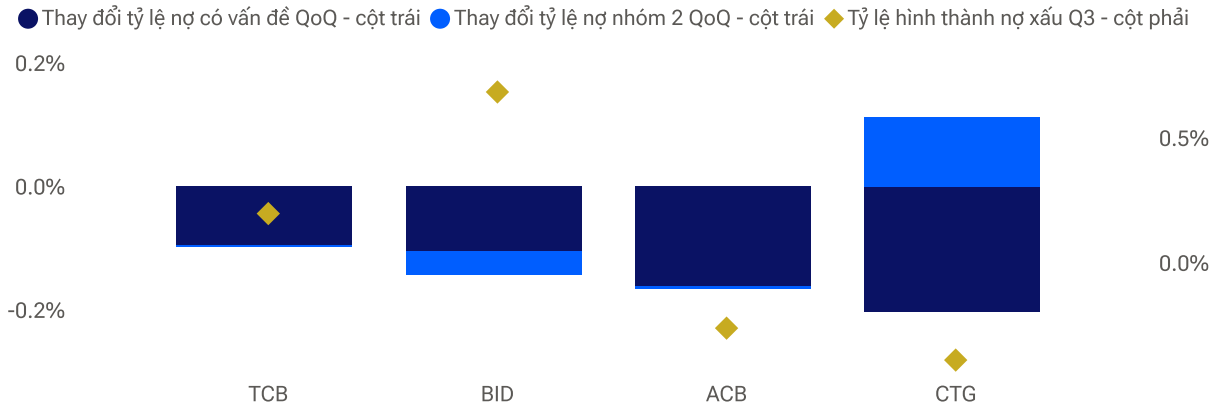
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Các ngân hàng quy mô lớn và vừa khác đang đối mặt rủi ro tài sản gia tăng từ các khoản vay mua nhà cá nhân hoặc từ các doanh nghiệp đang gặp khó khăn



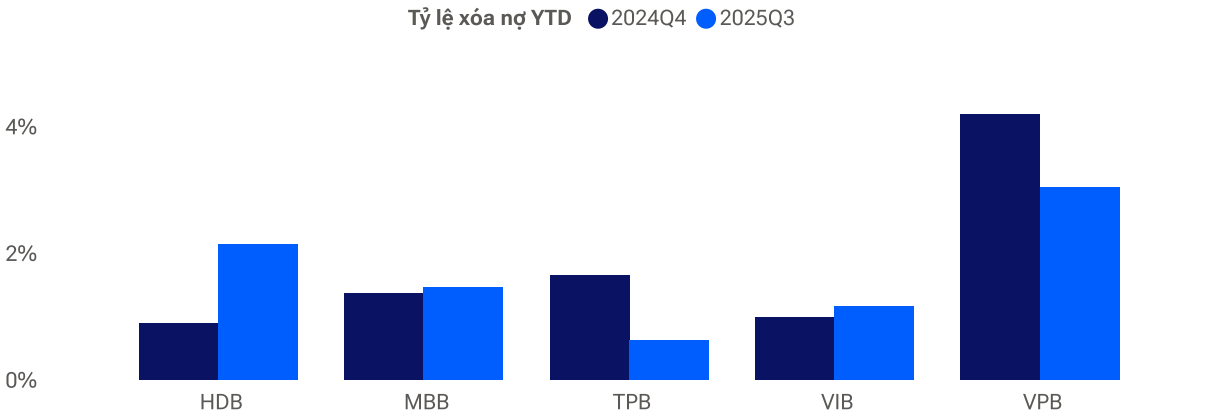
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Tỷ lệ nợ xấu thấp hơn tại các SOB và một số ngân hàng lớn đến từ việc ít dư nợ với các doanh nghiệp đang gặp khó khăn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

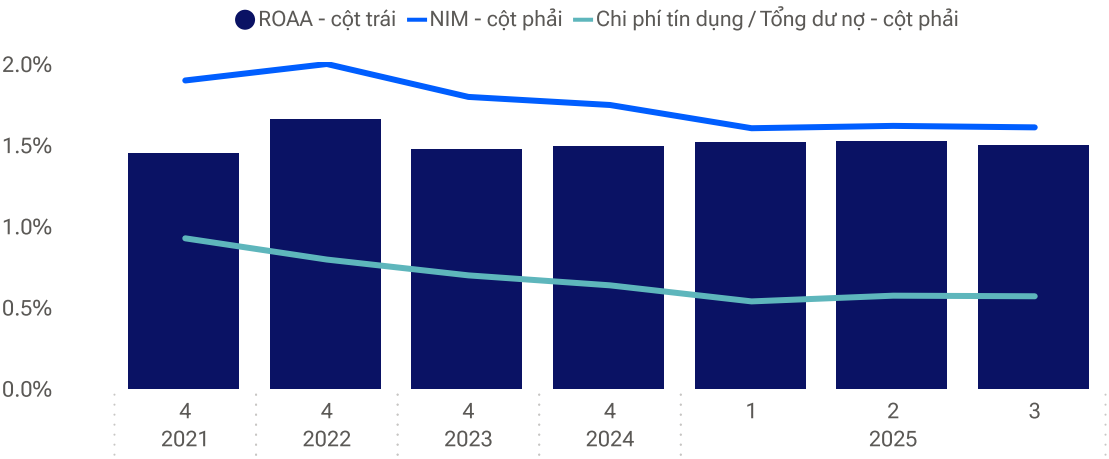
Hình 4: Việc ngân hàng tích cực xóa nợ vào cuối năm sẽ giúp giảm tỷ lệ nợ xấu



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng. YTD: Tính từ đầu năm đến hiện tại
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

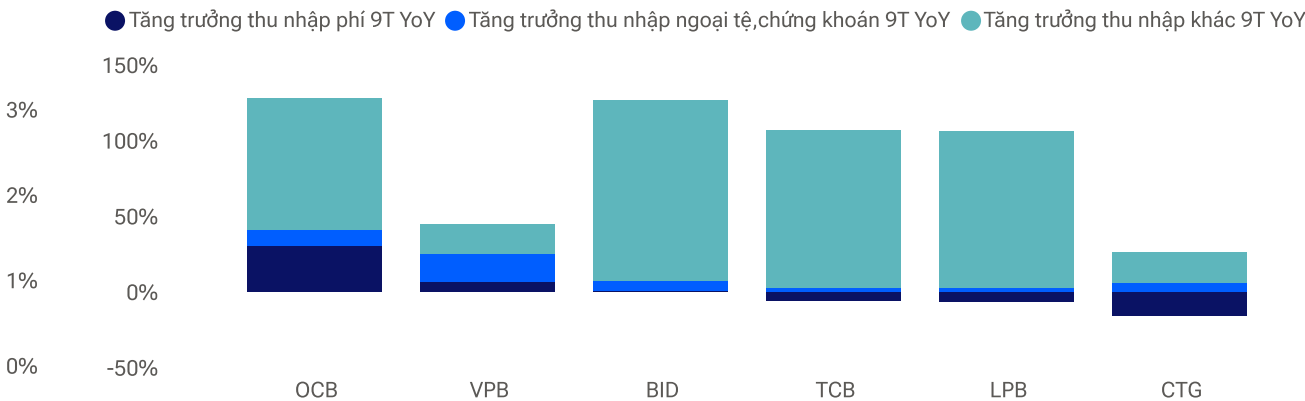
Mặc dù chi phí vốn tăng cao, khả năng sinh lời của toàn ngành duy trì ổn định, được hỗ trợ bởi tăng trưởng mạnh của thu nhập ngoài lãi

Hình 5: Lợi nhuận toàn ngành ổn định...



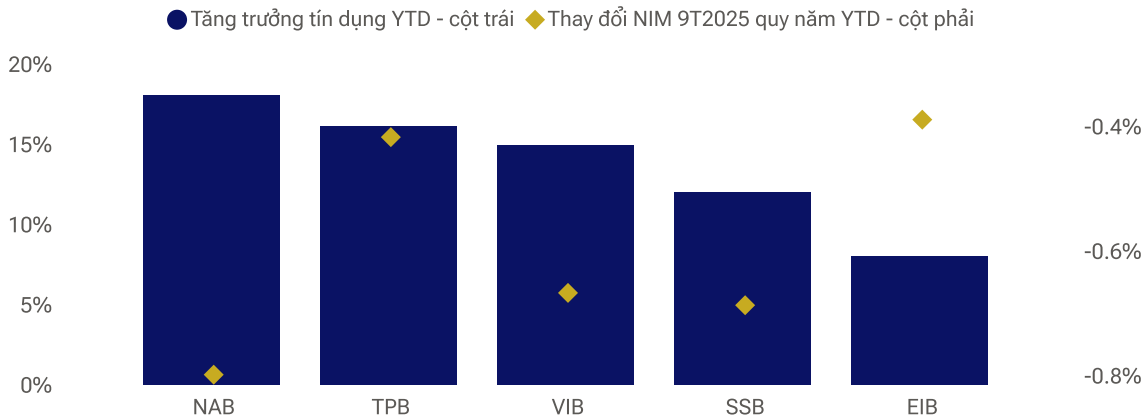
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: ... nhờ vào thu nhập tăng từ phí dịch vụ, hoạt động đầu tư và thu hồi nợ xấu



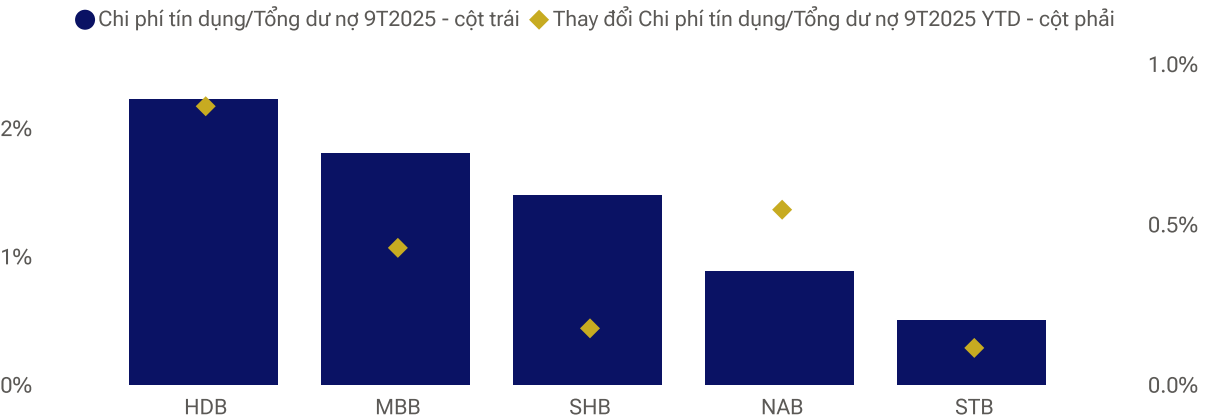
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: Một số ngân hàng quy mô vừa ghi nhận NIM bị thu hẹp



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng.
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

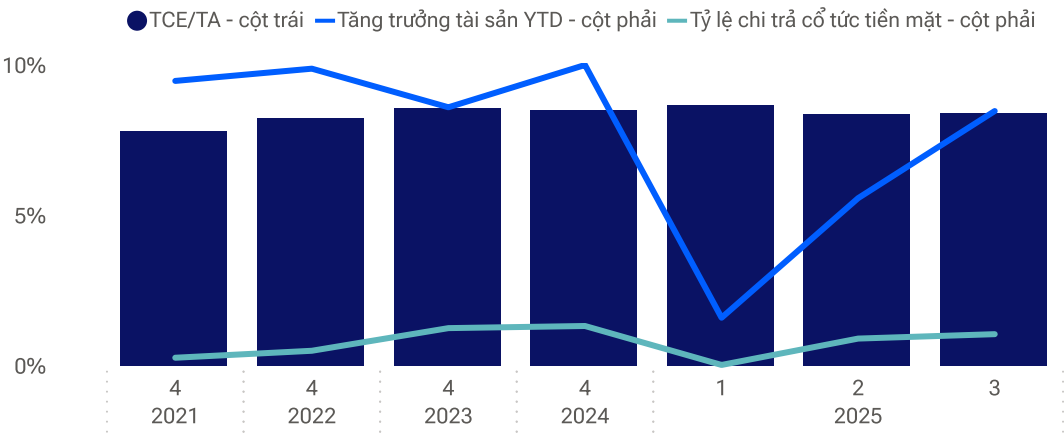
Hình 8: Một số ngân hàng ghi nhận chi phí tín dụng gia tăng do nợ xấu tăng lên



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

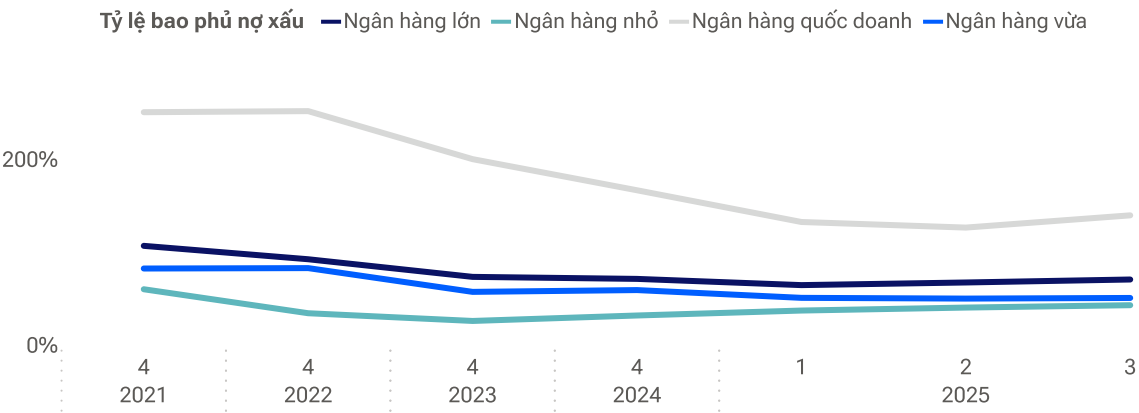
Bộ đệm rủi ro vẫn ở mức yếu

Hình 9: Tỷ lệ TCE/TA toàn ngành giữ ổn định



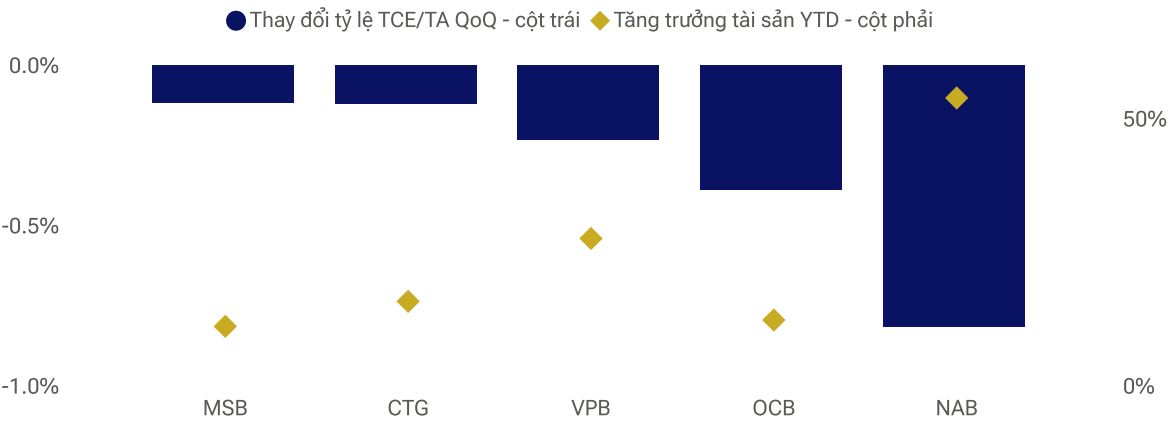
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) toàn ngành cải thiện...



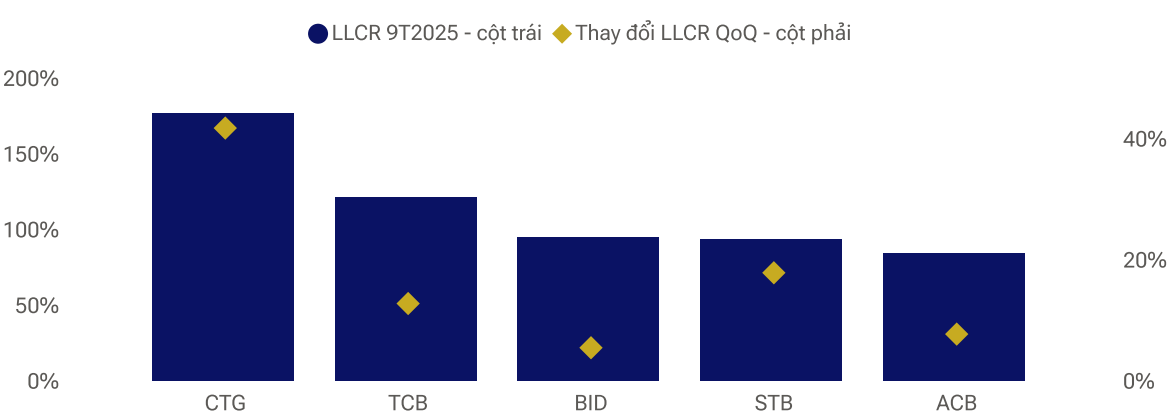
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: Một số ngân hàng lớn và vừa ghi nhận TCE/TA giảm do tốc độ tăng trưởng tài sản cao



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

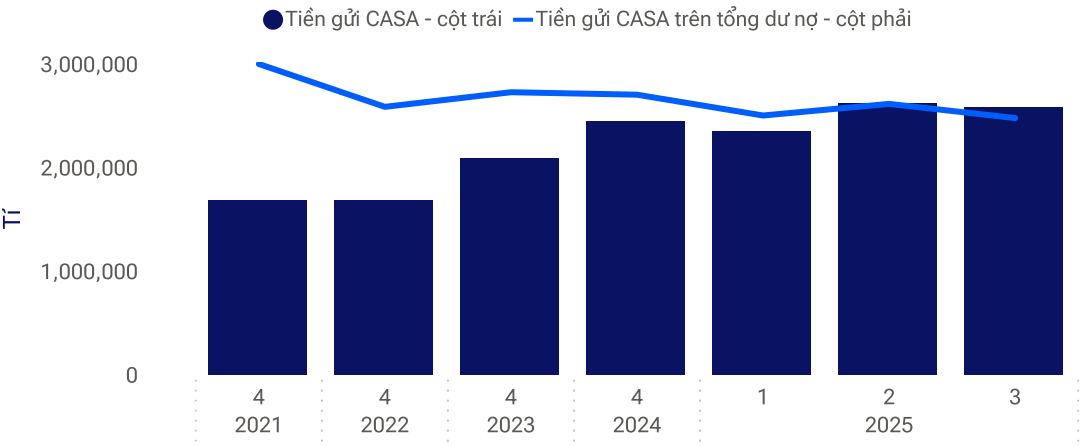
Hình 12: ...chủ yếu ở các ngân hàng lớn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

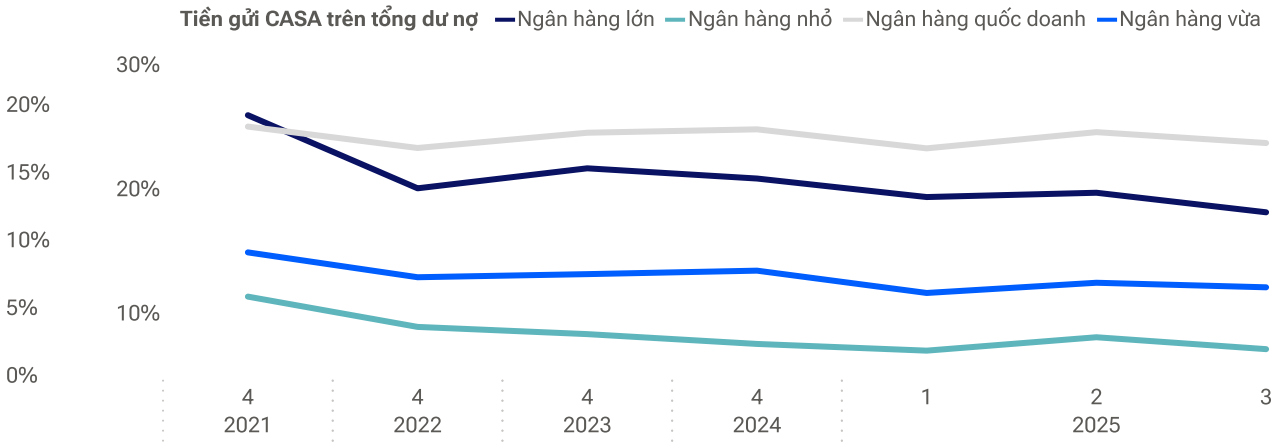
Rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao đối với các ngân hàng nhỏ do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng

Hình 13: Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ toàn ngành giảm trong 9T2025...



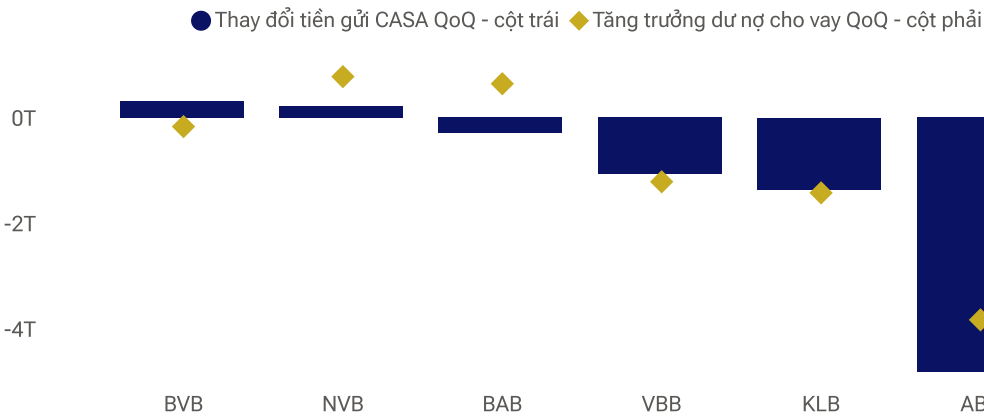
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: ...đặc biệt tại các ngân hàng nhỏ



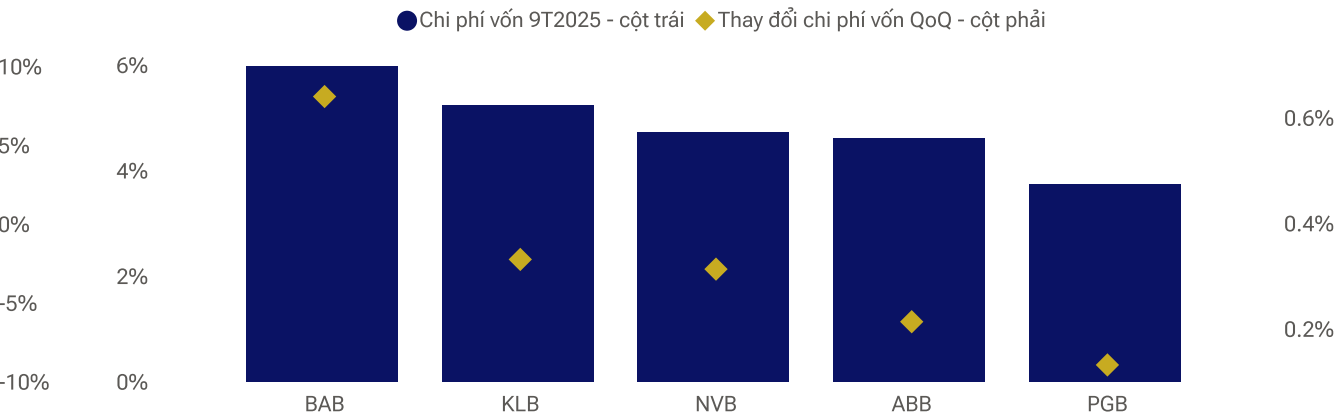
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: Hầu hết các ngân hàng nhỏ ghi nhận tiền gửi CASA giảm trong kỳ



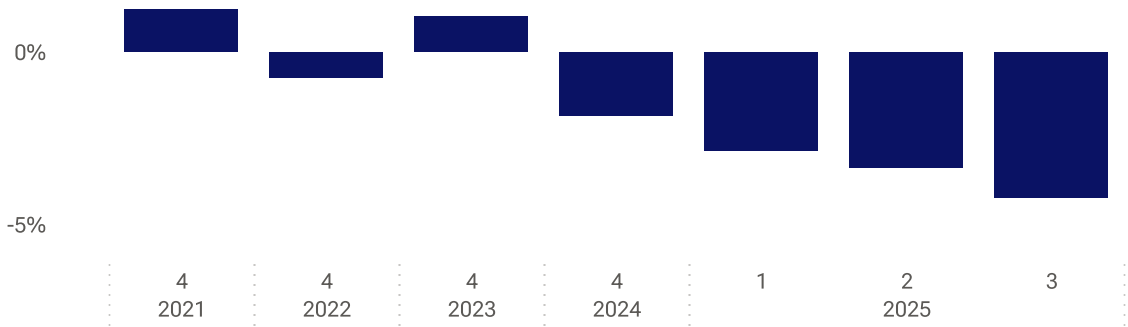
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Ngân hàng nhỏ đối mặt với chi phí vốn tăng cao khi cạnh tranh tiền gửi ngày càng gay gắt



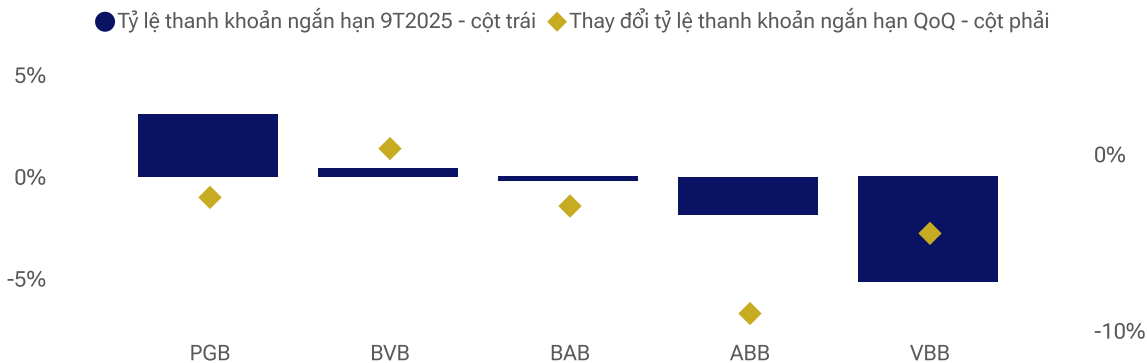
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Tỷ lệ thanh khoản toàn ngành tiếp tục giảm



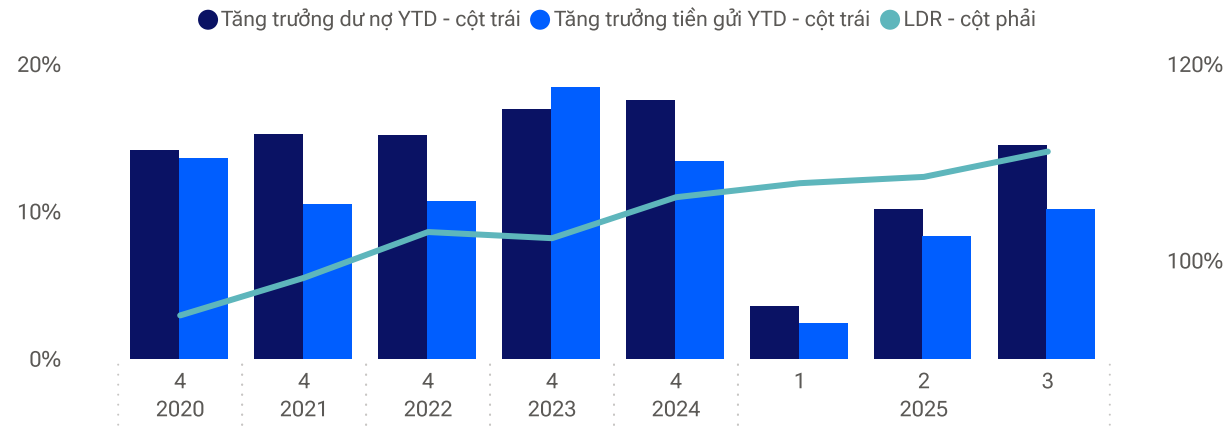
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Tỷ lệ thanh khoản bằng hiệu của tài sản thanh khoản và nguồn vốn thị trường chia cho tổng tài sản;
Tài sản thanh khoản gồm tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ.
Nguồn vốn thị trường gồm tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Ngân hàng nhỏ chịu nhiều áp lực thanh khoản hơn do phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn



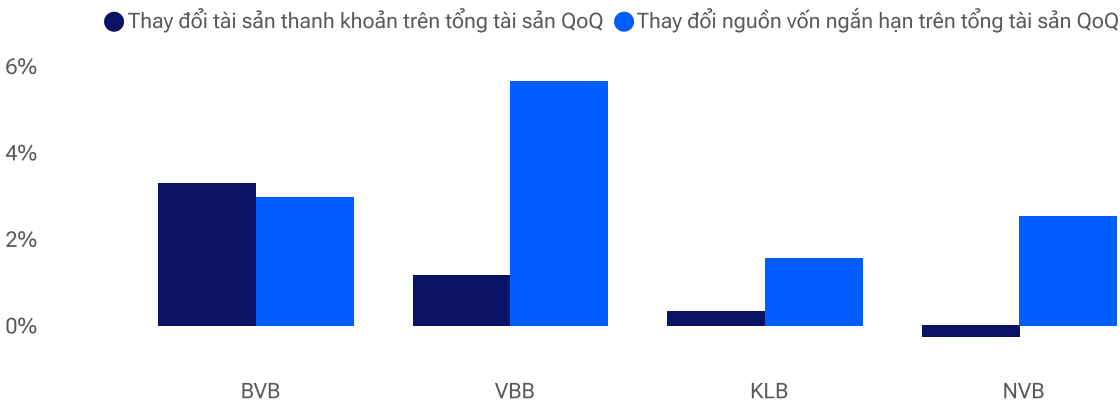
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Tỷ lệ thanh khoản ngắn hạn bằng hiệu của tài sản thanh khoản và nguồn vốn thị trường ngắn hạn chia cho tổng tài sản
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Tỷ lệ LDR toàn ngành tăng lên mức cao nhất trong 5 năm qua



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Ngân hàng nhỏ có lượng tài sản thanh khoản hạn chế để đáp ứng nghĩa vụ từ nguồn vốn thị trường ngắn hạn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Lớn
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOẢN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BÊN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



VIETNAM
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions